TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;
Ông Phan Phi Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chế Thị K; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Anh Lê Đức T; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2021 và Đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện nguyên đơn chị Chế Thị K trình bày:

Chị Chế Thị K đăng ký kết hôn với anh Lê Đức T ngày 08/07/2008 tại UBND xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị K và anh T có 02 con chung: Cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/11/2006. Hiện tại hai cháu do chị K chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Quảng Trị nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động sang Hàn

Quốc năm 2011. Từ đó cho đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được, nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị K yêu cầu Tòa án giao cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/11/2006 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Theo công văn số 912/PA08(Đ1) ngày 23/7/2021 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Trị cho biết anh Lê Đức T đã xuất cảnh vào ngày 31/8/2014 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Ngày 27/10/2021, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án 24/TB-TLVA ngày 11/10/2021 cho bà Trần Thị D (Mẹ đẻ của anh T) nhưng bà D cho biết: *"Việc nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tôi xin từ chối nhận vì nhiều khi tôi không liên lạc được với T"* nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng đối với bà D (Mẹ đẻ của anh T). Ngày 28/10/2021, Tòa án tiến hành xác minh đối với bà D về địa chỉ hiện tại của anh T ở Hàn Quốc thì bà cho biết: *"Tôi có hỏi nhưng T không nói…Tôi xin từ chối nhận văn bản vì nhiều khi tôi không liên lạc được với T"*. Cùng ngày, Tòa án tiến hành xác minh đối chị K về địa chỉ của anh T thì chị K cho hay: *"Tôi không biết địa chỉ chính xác của anh T đang ở đâu"*. Do người nhà của anh T từ chối nhận văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Chế Thị K được ly hôn với anh Lê Đức T.

Về con chung: giao cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/11/2006 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng; chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Chế Thị K phải chịu tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Chế Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chế Thị K đăng ký kết hôn với anh Lê Đức T ngày 08/07/2008 tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Quảng Trị nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc từ năm 2011 đến nay vẫn chưa về. Từ đó cho đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được, nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được. Chị K xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy tình cảm giữa chị K và anh T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Chế Thị K được ly hôn với anh Lê Đức T.

[3.3] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị K có 02 con chung là cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/11/2006. Sau khi anh T xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc từ năm 2011 cho đến nay, chị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu. Hiện tại anh T đang lao động tại Hàn Quốc, để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng và phát triển bình thường của 02 cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/11/2006 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Buộc chị Chế Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chế Thị K;

Xử:

1. Về tình cảm: Chị Chế Thị K được ly hôn với anh Lê Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/11/2006 cho chị Chế Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chế Thị K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000003 ngày 11/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chế Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Anh Lê Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-VKS tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Khê;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thiết Hùng